

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2023/HS-ST

Ngày 04 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kẩn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2023/TLST-HS ngày 12/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh ngày 13/10/1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh N, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”:

- Tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 01/3/2011, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt bị cáo 02 năm tù. Ngày 23/7/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 260/2014/HSPT ngày 14/7/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm 3 tháng tù. Ngày 03/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 01/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 01 năm tù. Ngày 27/01/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 395/2018/HS-PT ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 3 tháng tù. Ngày 30/10/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 62/2021/HS-PT ngày 04/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm tù. Ngày 18/8/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Lôi Văn V**, sinh ngày 29/11/1997 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lôi Văn D, sinh năm 1971 và bà Lý Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 20/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/6/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 57 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 94 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

** Người làm chứng:* Anh Trần Văn S (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T đã 05 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Khoảng tháng 02/2023, T đến địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột sống lang thang thì gặp và quen biết với Lôi Văn V cũng là đối tượng sống lang thang. Do cả hai là người nghiện chất ma túy (loại Heroin), nên đã cùng nhau thoả thuận đi trộm cắp tài sản của người dân, rồi đem về khu vực nghĩa trang trên đường V, thành phố B cất giấu tìm nơi tiêu thụ bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngày 01/3/2023, T và V đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm kiếm người dân có tài sản nhưng sơ hở trong quản lý để trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện trên vỉa hè trước số nhà 57 đường T, phường T, thành phố B có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M5-82xx của bà Nguyễn Thị S, dựng bằng chân chống nghiêng, trên yên xe có gắn giá đỡ hàng và ổ khóa điện của xe có sẵn chìa khóa. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, T và V thống nhất để V cảnh giới, còn T trực tiếp trộm cắp chiếc xe trên rồi sẽ chở V tẩu thoát. Sau đó, T đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 47M5-82xx, dùng tay mở khóa điện và ngồi lên xe đẩy xuống lòng đường T. Lúc này, anh Trần Văn S từ trong nhà bà Nguyễn Thị S đi ra phát hiện truy hô, nên T nổ máy chiếc xe trên điều khiển bỏ chạy hướng về đường Phan Chu

Trình, thành phố Buôn Ma Thuột tàu thoát. V đang đứng cạnh giới cách vị trí chiếc xe khoảng 05m, thấy anh S hô hoán và chạy bộ đuổi theo T nên cũng bỏ chạy về khu vực nghĩa trang trên đường V. T điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47M5-82xx, chạy đến khu vực trước số nhà 157 đường Y, phường E, thành phố B, thì xe hết xăng. Quan sát xung quanh thấy trong sân nhà số 157 đường Y có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P4-54xx, của anh Vũ Văn Đ, không có người trông coi. T bỏ lại chiếc xe mô tô biển số 47M5-82xx ngoài đường, rồi tiếp cận chiếc xe mô tô biển số 47P4-54xx để trộm cắp, thấy tại vị trí móc treo đồ phía trước xe có sẵn chìa khóa, T lấy chiếc chìa khóa này mở ổ khóa điện và điều khiển xe chạy về nghĩa trang trên đường V. V thấy chiếc xe mô tô biển số 47P4-54xx, không có giá đỡ hàng phía sau, nên hỏi: “*Chiếc xe kia đâu?*”, thì được T cho biết chiếc xe trên do bị hỏng không chạy được nên T đã vứt bỏ và trộm cắp chiếc xe này. Sau đó, V điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp trên chở T đi đến một căn nhà hoang trên đường 10-3 thuộc địa bàn tổ dân phố 7, phường T, thành phố B. Tại đây, cả hai dùng đồ nghề có sẵn trong xe tháo chiếc biển số 47P4-54xx vứt bỏ. Khoảng 02 ngày sau cả hai nhặt được chiếc biển số 47P1-43 và dùng chiếc biển số này gắn vào chiếc xe trộm cắp của anh Vũ Văn Đ, đồng thời tháo chiếc yếm của xe vứt bỏ. Do chưa tìm được nơi tiêu thụ nên cả hai dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Ngày 15/3/2023, khi T và V đang sử dụng chiếc xe trên đi trên đường tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, gắn biển số 47M5-82xx, trị giá 3.300.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, gắn biển số 47P1-43xx, trị giá 3.900.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là: 7.200.000 đồng.

Đối với 01 giá đỡ hàng gắn trên xe 47M5-82xx, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị S xác định tài sản sử dụng đã lâu, hiện không còn giá trị sử dụng, bà S đã thay thế bằng giá đỡ hàng mới nên không thể thu giữ và định giá được.

Về vật chứng:

- Quá trình điều tra tạm giữ từ Trần Minh T 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số 47P1-43xx (số khung RLCS5G630BY434062, số máy 5C63-43411) và thu giữ 01 chiếc biển số 47P4-54xx do T và V vứt bỏ. Đối với chiếc yếm của xe mô tô biển số 47P4-54xx, do T và V không nhớ vị trí đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M5-82xx, sau khi anh Vũ Văn Đ phát hiện bị mất xe, thì thấy trước nhà có chiếc xe trên nhưng không có người quản lý nên đã liên lạc với bà Nguyễn Thị S theo số điện thoại có trong cuốn sổ để trong bao xác rắn trên xe và được bà S xác nhận là chủ của chiếc xe. Do đó, anh Đ đã giao chiếc xe trên cho bà S. Tại Cơ quan điều tra, bà S đã tự

nguyện giao nộp chiếc xe mô tô gắn biển số 47M5-82xx, để phục vụ công tác điều tra.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, thì Trần Minh T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 21/12/2022, đối tượng Quốc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh (không rõ biển số), đến nhà của gia đình Trần Minh T rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, Quốc chở T đi từ thị xã Buôn Hồ đến địa bàn huyện Krông Năng tìm người dân có tài sản nhưng sơ hở trong quản lý để trộm cắp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi cả hai đi ngang cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị H, thấy trong cửa hàng không có người trông coi nên Quốc dừng xe đứng ngoài đường canh giới, còn T một mình đi vào trong cửa hàng tạp hóa của bà H trộm cắp 03 thùng bia nhãn hiệu Larue Special, bên trên thùng bia có để 01 túi đựng thuốc tây, 01 lon sữa bột nhãn hiệu Enplus Gold và 01 lon sữa bên trong đựng bột sắn dây (sữa bột và bột sắn dây bà H đều đã dùng một phần), mang ra ngoài xe mô tô nơi Quốc chờ sẵn tẩu thoát. Trên đường đi T vứt bỏ thuốc tây và 02 hộp sữa trên, còn 03 thùng bia T bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) gặp trên đường tại địa bàn xã E, huyện Krông Năng được số tiền 600.000 đồng. Sau đó, Quốc tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trên chở T đi tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã tư thuộc thôn L, xã P, huyện K, thấy cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Thanh S, tại địa chỉ nêu trên không có người trông coi, nên Quốc dừng xe đứng ngoài đường canh giới, còn T một mình đi vào trong cửa hàng của ông S trộm cắp 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger (loại bia Tiger nâu), mang ra ngoài xe mô tô nơi Quốc chờ sẵn tẩu thoát. Sau đó, T bán 03 thùng bia cho một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) gặp trên đường, tại địa bàn huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 600.000 đồng. Tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp T và Quốc đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận:

- 03 thùng bia nhãn hiệu Larue Special, trị giá 795.000 đồng.
- 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger, trị giá 1.140.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là: 1.935.000 đồng.

Đối với 01 túi thuốc tây, 01 lon sữa bột nhãn hiệu Enplus Gold và 01 lon sữa bên trong đựng bột sắn dây, do không rõ số lượng, chủng loại cũng như nhãn hiệu thuốc, không rõ khối lượng cụ thể của sữa bột và bột sắn dây nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự không đủ căn cứ định giá. Do T không nhớ vị trí đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKSBMT ngày 11/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lôi Văn V

về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng. Ngoài ra, bị cáo Trần Minh T trình bày: Khi đến địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo làm thuê nghề thợ sơn cho người thân để có tiền sinh sống, sau khi bị bệnh bị cáo sống lang thang ở khu vực nghĩa trang trên đường V và xin tiền những người đi viếng nghĩa trang dùng để mua ma túy và sinh hoạt hàng ngày; mục đích bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm có tiền mua ma túy sử dụng; bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, cụ thể: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 3.485.000 đồng (trị giá 03 thùng bia nhãn hiệu Larue Special 795.000 đồng, túi thuốc tây 1.740.000 đồng, 01 lon sữa bột Enplus Gold 450.000 đồng và bột sắn dây 500.000 đồng), bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S 1.140.000 đồng là trị giá của 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T và Lôi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lôi Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 47P4-54xx cho anh Vũ Văn Đ; trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M5-82xx cho bà Nguyễn Thị S. Bà S và anh Đ sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu nào khác nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 795.000 đồng là trị giá 03 thùng bia nhãn hiệu Larue Special và ghi nhận việc bị cáo Trần Minh T đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.690.000 đồng là trị giá túi thuốc tây, 01 lon sữa và 01 lon đựng bột sắn dây theo yêu cầu của bà H; bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 1.140.000 đồng là trị giá 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Minh T và Lôi Văn V là người nghiện chất ma túy, các bị cáo thỏa thuận cùng nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, không phân biệt tài sản do ai trực tiếp trộm cắp được đều bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung. Khoảng 12 giờ ngày 01/3/2023, tại khu vực vỉa hè trước số nhà 57 đường T, thành phố B, V và T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M5-82xx của bà Nguyễn Thị S. Sau đó, trên đường tẩu thoát do chiếc xe nêu trên hết xăng nên T đã bỏ lại chiếc xe và đột nhập vào sân của căn nhà tại địa chỉ 157 đường Y, thành phố B, tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P4-54xx của anh Vũ Văn Đ, rồi đem về khu vực nghĩa trang trên đường V, thành phố B cùng với V tìm nơi tiêu thụ, thì bị phát hiện xử lý. Tổng trị giá tài sản T và V chiếm đoạt của bà S và anh Đ là 7.200.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 21/12/2022, tại địa bàn xã P, huyện K, Trần Minh T cùng đối tượng Quốc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp 03 thùng bia nhãn hiệu Larue Special, 01 túi thuốc tây, 01 lon sữa bột nhãn hiệu Enplus Gold và 01 lon sữa bên trong đựng bột sắn dây của bà Nguyễn Thị H; trộm cắp 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger của ông Nguyễn Thanh S. Tổng trị giá tài sản mà Trung và đối tượng Quốc chiếm đoạt của bà H và ông S là 1.935.000 đồng.

Như vậy, Trần Minh T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 9.135.000 đồng; Lôi Văn V thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 7.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Lôi Văn V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Minh T, đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó, tại Bản án số 62/2021/HS-PT ngày 04/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên đối với hành vi phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Minh T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lôi Văn V là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh T 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 02 lần có sự tham gia giúp sức của Lôi Văn V (mỗi lần đều cấu thành tội phạm) nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lôi Văn V đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định được 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen và 01 chiếc biển số 47P4-54xx, là tài sản của anh Vũ Văn Đ; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M5-82xx, là tài sản của bà Nguyễn Thị S. Ngày 20/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án. Đối với chiếc yếm của xe biển số 47P4-54xx, không còn giá trị sử dụng và anh Vũ Văn Đ không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc biển số 47P1-43xx, cấp cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu MINGXING, do ông Trương Quyết T, địa chỉ tại thôn 6B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với ông T nên tách chiếc biển số xe nêu trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn Đ sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Trần Minh T bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt đối với 3 thùng bia nhãn hiệu Larue Special theo kết luận của Hội đồng định giá là 795.000 đồng, túi thuốc tây 1.740.000 đồng, lon sữa bột Enplus Gold 450.000 đồng và lon bột sắn dây 500.000 đồng, tổng trị giá 3.485.000 đồng; ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Trần Minh T phải bồi thường số tiền 1.140.000 đồng là trị giá của 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T tự nguyện đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.485.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 1.140.000 đồng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi và các đối tượng liên quan:

Đối với đối tượng Quốc là người cùng bị cáo Trần Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh (không rõ biển số), là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng Quốc và nguồn gốc chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ và người nam giới đã mua 06 thùng bia từ Trần Minh T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Minh T và Lôi Văn V, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và V bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T và Lôi Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Minh T và Lôi Văn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lôi Văn V**: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/3/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 3.485.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền: 1.140.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Bị cáo Trần Minh T và Lôi Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng